

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày 18 tháng 11 năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI  
Số: 8043 /QB-UBND

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Giao bộ sung dự toán chi ngân sách nhà nước kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đến, tuyển mới, chuyển đi, nghỉ hưu năm 2024, kinh phí thực hiện hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho các trường Mầm Non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc huyện quản lý

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trả cấp hàng tháng đối với xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;  
Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc giao chi tiêu đối với Hợp đồng lao động đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023 theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 2185/UBND-NC ngày 14/7/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện quy định hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Văn bản số 5097/STC-QLNS ngày 23/8/2024 của Sở Tài chính Hà Nội hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thường theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trả cấp hàng tháng đối với xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

*Me*



Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Thanh Oai về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của huyện Thanh Oai;

Căn cứ Quyết định số 8025/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Huyện Thanh Oai năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 2869/UBND-NV ngày 18/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc ký kết hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản 1819/UBND-TCKH ngày 08/7/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

Căn cứ vào các Quyết định luân chuyển, điều động, tuyển mới cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong định mức theo Nghị định 14/11/2024 Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đến, tuyển mới, nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

Căn cứ Văn bản số 2455/UBND-TCKH ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng định mức theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, căn bộ nghị huu năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, công lập thuộc huyện quản lý.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đến, tuyển mới, nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho các trường học công lập thuộc huyện quản lý. Chi tiết:

1. Tổng kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đến, tuyển mới năm 2024: 7.927.000.000 đồng.

2. Tổng kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đi, nghỉ hưu năm 2024: -15.102.000.000 đồng.

3. Chênh lệch kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đi, chuyển đến, tuyền mới, nghỉ hưu năm 2024: -7.175.000.000 đồng.

4. Kinh phí thực hiện hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022: 12.251.000 đồng

(Chi tiết theo các biên định kèm)

**Nguồn kinh phí:** Tài Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai:

- Từ sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề: 5.224.000.000 đồng (Thu hồi nộp trả ngân sách cấp huyện chênh lệch kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đi, chuyển đến, tuyền mới, nghỉ hưu năm 2024).

- Từ nguồn kinh phí CCTL cấp huyện: 1.951.000.000 đồng (Thu hồi nộp trả ngân sách cấp huyện chênh lệch kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đi, chuyển đến, tuyền mới, nghỉ hưu năm 2024).

- Từ nguồn kinh phí CCTL cấp huyện: 1.951.000.000 đồng (Thu hồi nộp trả ngân sách cấp huyện chênh lệch kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định do chuyển đi, chuyển đến, tuyền mới, nghỉ hưu năm 2024).

- Từ sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề: 12.251.000 đồng (bổ sung kinh phí thực hiện hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao phòng Tài chính – Kế hoạch: Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác thanh quyết toán.

Các trường học công lập thuộc huyện quản lý được cấp bổ sung dự toán kinh phí: Thực hiện tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí được Ngân sách bổ sung đúng mức đích, đúng chế độ, không được sử dụng cho các mục đích khác; sử dụng nguồn hợp pháp khác của đơn vị để thực hiện chi trả kịp thời cho các đối tượng theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Các trường học công lập thuộc huyện quản lý nộp trả ngân sách cấp huyện kinh phí: Có trách nhiệm thanh, quyết toán thực hiện theo Luật Ngân sách và chế độ Nhà nước quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

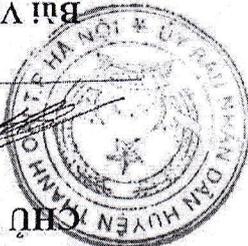
Chánh văn phòng UBND và UBND huyện; Trường phòng Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện quản lý; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

*Not nhận:*

- Như Điều 3;  
- Lưu: VT, TCKH (Ngân, 78).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Sang




STT	Khối THCS	Chênh lệch kinh phí chuyển đến, chuyển đi	Kinh phí chuyển đến		Kinh phí chuyển đi		Nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ (13)	Nguồn CCTL ngân sách cấp huyện	Tổng cộng
			Mức lương 1.490.000- biên chế, 1.800.000- 2.340.000 HĐ trong biên chế	Chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.490.000- 1.800.000- 2.340.000 biên chế	Mức lương 1.490.000- biên chế, 1.800.000- 2.340.000 HĐ trong biên chế	Chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.490.000- 1.800.000- 2.340.000 biên chế			
A	B	1=2+3-5-6	2	3	5	6	7=2-5	8=3-6	10=7+8
10	Kim An	7	97	0	77	13	20	-13	7
11	Kim Thư	0					0	0	0
12	Phương Trung	123	189	102	130	38	59	64	123
13	Cao Dương	-327	245	102	500	174	-255	-72	-327
14	Xuân Dương	-9	270	55	232	102	38	-47	-9
15	Nguyễn Đức Lượng	-328	221	90	471	168	-250	-78	-328
16	Hồng Dương	-300	68	39	327	80	-259	-41	-300
17	Đỗ Động	26	58	26	58	0	0	26	26
18	Tân Ước	-354	119	37	399	111	-280	-74	-354
19	Thanh Văn	70	131	74	86	49	45	25	70
20	Liên Châu	-258	178	75	355	156	-177	-81	-258
21	Nguyễn Trục - Thị trấn Kim Bài	0			0		0	0	0
	<b>Cộng</b>	<b>-2.590</b>	<b>2.600</b>	<b>937</b>	<b>4.432</b>	<b>1.695</b>	<b>-1.832</b>	<b>-758</b>	<b>-2.590</b>